TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2024/QĐST- DS	*Yên Thành, ngày 24 tháng 09 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 370; Điều 371 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 7, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 04 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Quỹ tín dụng nhân dân xã H, huyện Yên Thành

Địa chỉ: xóm 5, xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Hải T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

- ***Bị đơn:*** ông Phan Sỹ T1 - sinh năm 1981.

Địa chỉ: xóm X, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

+/Ông Phan Văn H - sinh năm 1967; bà Lê Thị H1 - sinh năm 1966

Đều trú tại: xóm X, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An

+/Đại diện theo uỷ quyền cho bà Lê Thị H1: Ông Phan Văn H, sinh năm 1967: Địa chỉ: xóm Xuân Tiêu, xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD số : 19.032 ngày 18 tháng 02 năm 2019:

+ Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Phan Hải T2; Bị đơn ông Phan Sỹ T1; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn H, bà Lê Thị H1;

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Lê Thị H1 là ông Phan Văn H2 thống nhất thỏa thuận cụ thể như sau:

Số tiền ông Phan Văn T3 đứng tên ký trong hợp đồng tín dụng số: 19.032 ngày 18 tháng 02 năm 2019. Thời hạn vay là 12 tháng (ngày đến hạn là 18/02/2020). Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Quyền sử dụng đất số: CP 644669 cấp ngày 30/01/2019 mang tên Phan Văn H và Lê Thị H1 (ông H và H1 dùng tài sản của mình để bảo đảm cho khoản vay của ông T3). Tạm tính đến ngày 16/09/2024 ông Phan Sỹ T1 đang còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân xã H số tiền gốc là: 1.150.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là: 122.499.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 926.876.000 đồng. Tổng số tiền còn nợ là: 2.199.375.000đ(Hai tỷ một trăm chín mươi chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) nay được chuyển giao nghĩa vụ thanh toán nợ cho vợ chồng ông Phan Văn H, bà Lê Thị H1 ; ông H, bà H1 có nghĩa vụ liên đới thay ông Phan Sỹ T1 trả số tiền vay trong hợp đồng tín dụng nêu trên cho Quỹ tín dụng nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày 17/9/2024 ông Phan Văn H, bà Lê Thị H1 phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng số 19.032 ngày 18 tháng 02 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Về xử lý tài sản đảm bảo:

Trường hợp ông Phan Văn H, bà Lê Thị H1 không trả, hoặc trả không đủ khoản nợ trên thì Quỹ tín dụng nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nghệ An phát mãi tài sản đã thế chấp đảm bảo cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liên với đất đối với thửa đất số 90; Tờ BĐ số 26; Địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 644669, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH 01619 do UBND huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp ngày 30/01/2019 cho ông Phan Văn H, bà Lê Thị H1 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 19032/HĐTCTS ký ngày 13/02/2019 được đăng ký thế chấp ngày 14/02/2019 tại chi nhánh V đăng ký đất đai huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông H, bà H1 đối với Quỹ tín dụng nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông H, bà H1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nếu sau khi thanh toán nghĩa vụ trả nợ còn dư thì ông H, bà H1 được nhận lại số tiền dư đó.

Khi ông H, bà H1 thanh toán đủ số nợ gốc, lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì Quỹ tín dụng nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An có nghĩa vụ trả lại quyền sử dụng đất thửa đất số: số 90; Tờ BĐ số 26; Địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 644669 do UBND huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp ngày 30/01/2019 cho ông Phan Văn H, bà Lê Thị H1.

- Án phí: ông Phan Văn H, bà Lê Thị H1 phải chịu 37.993.750đ (Ba mươi bảy triệu chín trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự mại

sơ thẩm và 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân xã H, huyện Y số tiền 37.993.000đ (ba mươi bảy triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0002731, ngày 08/04/2024.

Chi phí tố tụng: Ông Phan Văn H, bà Lê Thị H1 chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 5.000.000đ(Năm triệu đồng). Ông Phan Văn H, bà Lê Thị H1 có trách nhiệm hoàn lại số tiền trên cho Quỹ tín dụng nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Thi hành án và nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có Đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án(đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền phải thi hành án, theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sư năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nyễn Công Hưng